

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi và ông Nguyễn Kim Thành

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào hồ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”;

- **Nguyên đơn:** Bà Thái Thị Th; Sinh năm 1990; Trú tại: Căn hộ 3C, khu chung cư A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng .

- **Bị đơn:** Ông Phạm Thái Châu; Sinh năm 1981; Trú tại: Căn hộ 3, khu chung cư A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn của bà Thái Thị Th và ông Phạm Thái Ch (*Giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 09.11.2012 của UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý*).

- **Về con chung:** Bà Thái Thị Th và ông Phạm Thái Ch xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thái D, sinh ngày 02.8.2016 và Phạm Thái M, sinh ngày 25.01.2019. Bà Thái Thị Th và ông Phạm Thái Ch thống nhất và thỏa thuận giao con chung Phạm Thái M cho bà Thảo trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Phạm Thái D cho ông Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Bà Thái Thị Th và ông Phạm Thái Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Thái Thị Th và ông Phạm Thái Ch xác định không có nợ chung.

Sau này nếu bà Thái Thị Th và ông Phạm Thái Ch có tranh chấp về nợ chung và chia tài sản chung thì giải quyết bằng một vụ án khác.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Thái Thị Th phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001764 ngày 09.01.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận Sơn Trà;
- UBND P. A, Q. S, TPĐN;
- Lưu hồ sơ.
- Sở Tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung

